

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 3 - 2024

Về “*Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ, ông Võ Duy Bảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 364/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị H, sinh 1997.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: số nhà I, khu N, đường B, Singapore. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Đinh Xuân T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Đặng Thị H như sau:

Chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An ngày 27 tháng 6 năm 2019. Năm 2022, chị H đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Do ở cách xa nhau về khoảng cách địa lý nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống ngày một lớn, không thể hàn gắn. Nếu kéo dài thời gian cuộc hôn nhân thì cũng chỉ là hình thức, còn tình cảm vợ chồng thực sự đã hết. Chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đinh Xuân T.

Về con chung: chị H, anh T có 01 người con chung là Đinh Xuân L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013. Sau khi chị H đi nước ngoài, cháu L sống cùng anh T tại xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Đinh Xuân T trình bày: anh Đinh Xuân T thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Đặng Thị H đã khai. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh T và chị H có 01 người con chung là cháu Đinh Xuân L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013. Sau khi chị H đi nước ngoài, cháu L sống cùng anh T. Ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Anh T đồng ý chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị H hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm (có xác nhận của Đ tại Singapore), nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Đặng Thị H đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H1 giao nhận các văn bản của Tòa án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà H1 đúng qui định. Ngày 20 tháng 02 năm 2024, anh Đinh Xuân T đã có bản tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 27 tháng 6 năm 2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung hạnh phúc. Năm 2022 chị H đi xuất khẩu lao động tại Singapore, còn anh T ở Việt Nam, vợ chồng sống xa cách nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H làm đơn xin ly hôn anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã có những mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T có 01 người con chung là Đinh Xuân L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013. Hiện nay cháu L đang ở cùng anh T và được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Anh T đồng ý. Cháu L có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được ở với bố. Nguyện vọng của cháu L phù hợp với ý kiến của chị H và anh T.

Xét thấy, hiện nay chị H đang ở nước ngoài, cháu L đang ở với bố. Từ ngày chị H đi nước ngoài đến nay, cháu ở với bố được bố chăm sóc, nuôi dạy chu đáo; ý kiến của anh T và chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Xét thấy sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận giao con chung cho anh T nuôi và chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 207; Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Xuân T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Đinh Xuân L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013 cho anh Đinh Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Đặng Thị H cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu

Đình Xuân L đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0001312 ngày 10/11/2023 (bà Nguyễn Thị H1 nộp thay) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Đặng Thị H đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ.

5.2. Anh Đình Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND Tân Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thúy Quỳnh**



